

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

[NGÔN NGỮ HỌC ĐỐI CHIẾU]

Mã học phần: CON33021 – Số tín chỉ: 03

Dùng cho (các) ngành: **NGÔN NGỮ ANH**

Điều kiện tiên quyết (nếu có): **Không**

Hình thức đào tạo: **Trực tiếp/Trực tuyến**

Đơn vị phụ trách: **Khoa Ngoại Ngữ**

1. Mô tả chung về học phần

Học phần này cung cấp cho người học công cụ về mặt lý thuyết để so sánh đối chiếu tiếng mẹ đẻ với một ngoại ngữ nhằm hiểu sâu hơn cả hai ngôn ngữ, cung cấp các thao tác cụ thể để sử dụng trong quá trình so sánh đối chiếu ngôn ngữ. Những kiến thức cơ bản về Ngôn ngữ học đối chiếu được cung cấp trong học phần này gồm các phân ngành ngôn ngữ theo hướng so sánh, quan hệ của ngôn ngữ học đối chiếu với các khoa học khác, nội dung chủ yếu của các phương pháp đối chiếu, các nguyên tắc đối chiếu, các bước đối chiếu, từ đó người học tiến hành nghiên cứu đối chiếu hai ngôn ngữ cụ thể. Học phần góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra A2, B3, C3, và C4 của chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh.

Sau khóa học, người học có thể đạt được những mục tiêu sau:

Mục tiêu	Mô tả
G1	Người học nắm vững các phân ngành ngôn ngữ học theo hướng so sánh, các mối quan hệ của ngôn ngữ học so sánh đối chiếu với các khoa học khác.
G2	Người học tổng hợp được các nội dung chủ yếu của phương pháp đối chiếu ngôn ngữ như các nguyên tắc đối chiếu, các bước đối chiếu, v.v..
G3	Người học so sánh, đối chiếu hai ngôn ngữ cụ thể trên một số bình diện như ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa và ngữ dụng

2. Các chữ viết tắt (nếu có)

G: Mục tiêu học phần

CB: Giáo trình

RB: Sách tham khảo

TL: Tựa luận

TT: Thuyết trình

TN: Trắc nghiệm

BTL: Bài tập lớn

BTHK: Bài thi cuối học kỳ

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra	Mô tả
a1	Hiểu rõ kiến thức nền tảng về phương pháp, cơ sở và nguyên tắc của việc đối chiếu các ngôn ngữ, các bình diện, các khuynh hướng, khách thể, đối tượng và mục đích của đối chiếu ngôn ngữ
a2	Phát triển khả năng phân tích đối chiếu các bình diện thuộc phạm vi nghiên cứu của ngôn ngữ học giữa hai hay nhiều ngôn ngữ khác nhau.
a3	Vận dụng kiến thức đã học về đối chiếu ngôn ngữ trong giảng dạy và nghiên cứu ngôn ngữ

Chuẩn đầu ra	Mô tả
b1	Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung học phần Ngôn ngữ học đối chiếu
c1	Thể hiện ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo, khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu tài liệu;

4. Giáo trình và tài liệu học tập

4.1. Giáo trình:

CB1	Bùi Mạnh Hùng (2004) <i>Ngôn ngữ học đối chiếu</i> . NXB Giáo dục
CB2	Lê Quang Thiêm (2008) <i>Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ</i> . Nhà xuất bản Đại học Quốc gia
CB3	Ke, P. (2019) <i>Contrastive Linguistics</i> . Peking University Press

4.2. Tài liệu tham khảo:

RB1	Brown, G. & Yule, G (1983) <i>Discourse Analysis</i> . Cambridge University Press
RB2	Chomsky, N., & Halle, M. (1968). <i>The sound pattern of English</i> . Harper & Row.
RB3	Coulthard, M. (1977). <i>An introduction to discourse analysis</i> . Longman
RB4	Halliday, M. A. K., & Hasan, R. (1976). <i>Cohesion in English</i> . Longman
RB5	Halliday, M. A. K. (1970). Language structure and language function. In J. Lyons (Ed.), <i>New horizons in linguistics</i> . Penguin Books
RB6	James, C. (1980). <i>Contrastive analysis</i> . Longman Group UK Limited.
RB7	Leech, G. (1974). <i>Semantics</i> . Penguin Books.
RB8	Levinson, S. C. (1983). <i>Pragmatics</i> . Cambridge: Cambridge University Press.
RB9	Lyons, J. (1968). <i>Introduction to theoretical linguistics</i> . Cambridge University Press.

5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần: Có ý thức học tập tốt; Có đầy đủ tài liệu học tập

6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Chương I: Ngôn ngữ học đối chiếu: Những nét tổng quát 1.1. Ngôn ngữ học đối chiếu là gì? 1.2. Lược sử quá trình hình thành và phát triển của ngôn ngữ học đối chiếu	Nghe giảng Thảo luận Làm việc nhóm	3	Hoàn thành bài tập về nhà Chuẩn bị câu hỏi thảo luận cho bài mới	9	a1, a2,

<p>Chương II: Phạm vi ứng dụng của ngôn ngữ học đối chiếu</p> <p>2.1. Những ứng dụng về phương diện lý thuyết</p> <p>2.1.1. Ngôn ngữ học đối chiếu và ngôn ngữ học đại cương</p> <p>2.1.2. Ngôn ngữ học đối chiếu và loại hình học</p> <p>2.1.3. Ngôn ngữ học đối chiếu và việc miêu tả ngôn ngữ</p> <p>2.2. Những ứng dụng về phương diện thực tiễn</p> <p>2.2.1. Ngôn ngữ học đối chiếu và lĩnh vực dạy học ngoại ngữ</p> <p>2.2.2. Ngôn ngữ học đối chiếu và những lĩnh vực ứng dụng khác</p> <p>2.2.3. Ngôn ngữ học đối chiếu lý thuyết và ngôn ngữ học đối chiếu ứng dụng</p>	<p>Nghe giảng Thảo luận Thuyết trình Làm việc nhóm</p>	<p>3</p>	<p>Hoàn thành bài tập về nhà Làm việc nhóm chuẩn bị bài mới</p>	<p>9</p>	<p>a1, a2 a3 b1 c1</p>
<p>Chương III: Cơ sở của việc đối chiếu các ngôn ngữ</p> <p>3.1. So sánh và các loại so sánh</p> <p>3.2. Khái niệm tertium comparationis</p> <p>3.3. Các kiểu tertium comparationis trong ngôn ngữ học đối chiếu</p>	<p>Nghe giảng Thuyết trình Thảo luận Làm việc nhóm</p>	<p>3</p>	<p>Hoàn thành bài tập về nhà Làm việc nhóm chuẩn bị bài mới</p>	<p>9</p>	<p>a1, a2 a3 b1 c1</p>
<p>Chương IV: Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ</p> <p>4.1. Các nguyên tắc nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ</p> <p>4.2. Phương pháp nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ</p> <p>4.2.1. Khái quát</p> <p>4.2.2. Phạm vi đối chiếu</p> <p>4.2.3. Các bước phân tích đối chiếu</p> <p>4.2.4. Những cách tiếp cận cơ bản trong nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ</p> <p>4.2.5. Ngôn ngữ học khối liệu và những nét mới trong phương pháp đối chiếu các ngôn ngữ</p>	<p>Nghe giảng Thuyết trình Thảo luận <i>Làm việc nhóm: Ứng dụng các phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ vào thực tế</i></p>	<p>3</p>	<p>Hoàn thành bài tập về nhà Làm việc nhóm chuẩn bị bài mới</p>	<p>9</p>	<p>a1, a2 a3 b1</p>
<p>Chương V: Các bình diện nghiên cứu đối chiếu</p> <p>5.1. Nghiên cứu đối chiếu về ngữ âm</p> <p>5.2. Nghiên cứu đối chiếu về từ vựng</p> <p>5.3. Nghiên cứu đối chiếu về ngữ pháp</p> <p>5.4. Nghiên cứu đối chiếu về ngữ dụng và các bình diện khác.</p>	<p>Nghe giảng Thuyết trình Thảo luận</p>	<p>3</p>	<p>Hoàn thành bài tập về nhà Làm việc nhóm chuẩn bị bài mới</p>	<p>9</p>	<p>a1, a2 a3 b1 c1</p>
<p>Chương VI: Thực hành đối chiếu ngôn ngữ: Đối chiếu âm vị</p>	<p>Nghe giảng Thuyết trình</p>	<p>3</p>	<p>Hoàn thành bài tập về nhà</p>	<p>9</p>	<p>a1, a2</p>

<p>6.1. Ngữ âm và âm vị học</p> <p>6.2. Ngữ âm học đối chiếu</p> <p>6.2.1. Articulatory Phonetics</p> <p>6.2.2. Acoustic Phonetics</p> <p>6.2.3. Auditory Phonetics</p> <p>6.3. Âm vị học đối chiếu</p> <p>6.3.1. Phân tích đối chiếu âm vị (Phonological Contrastive Analysis)</p> <p>6.3.2. Hai mô hình đối chiếu âm vị (Two Phonological Models)</p> <p>6.4. Đối chiếu âm vị siêu đoạn tính</p> <p>6.4.1. Phân tích đối chiếu cao độ (Contrastive analysis of Pitch)</p> <p>6.4.2. Phân tích đối chiếu hiện tượng nối âm (Contrastive analysis of Juncture)</p>	<p>Thảo luận</p> <p>Làm việc nhóm: Đối chiếu âm vị học</p>		<p>Làm việc nhóm chuẩn bị bài mới</p>		<p>a3</p> <p>b1</p> <p>c1</p>
<p>Chương VII: Thực hành đối chiếu ngôn ngữ: Đối chiếu từ vựng</p> <p>7.1. Hình vị học đối chiếu</p> <p>7.1.1. Hình vị phái sinh và hình vị biến tố (Derivational and Inflectional Morpheme)</p> <p>7.1.2. Hình vị</p> <p>7.1.3. So sánh hình vị Anh-Việt</p> <p>7.2. Ngữ nghĩa học đối chiếu</p> <p>7.2.1. Hình thức của từ</p> <p>7.2.2. Mối quan hệ về nghĩa</p> <p>7.2.3. Các nét nghĩa</p>	<p>Nghe giảng</p> <p>Thuyết trình</p> <p>Thảo luận</p> <p>Làm việc nhóm: Đối chiếu hình vị học</p>	3	<p>Hoàn thành bài tập về nhà</p> <p>Làm việc nhóm chuẩn bị bài mới</p>	9	<p>a1,</p> <p>a2</p> <p>a3</p> <p>b1</p> <p>c1</p>
<p>Chương VIII: Thực hành đối chiếu ngôn ngữ: Đối chiếu Ngữ pháp</p> <p>8.1. Khái niệm về ngữ pháp</p> <p>8.2. Phân tích đối chiếu hình vị biến tố</p> <p>8.2.1. Phân loại ngữ pháp</p> <p>8.2.2. So sánh một số đặc điểm ngữ pháp Anh-Việt</p> <p>8.3. Đối chiếu cú pháp</p> <p>8.3.1. Cách tiếp cận theo chủ nghĩa cấu trúc</p> <p>8.3.2. Điểm yếu trong cách tiếp cận theo chủ nghĩa cấu trúc</p> <p>8.3.3. Cách tiếp cận theo chủ nghĩa hiện sinh</p>	<p>Nghe giảng</p> <p>Thuyết trình</p> <p>Thảo luận</p> <p>Làm việc nhóm: Đối chiếu ngữ pháp học</p>	3	<p>Hoàn thành bài tập về nhà</p> <p>Làm việc nhóm chuẩn bị bài mới</p>	9	<p>a1,</p> <p>a2</p> <p>a3</p> <p>b1</p> <p>c1</p>
<p>Chương IX: Thực hành đối chiếu ngôn ngữ: Đối chiếu văn bản</p> <p>9.1. Văn bản và Diễn ngôn</p> <p>9.2. Các đặc điểm của văn bản</p> <p>9.3. Đối chiếu liên kết trong văn bản</p> <p>9.3.1. Liên kết ngữ nghĩa</p> <p>9.3.2. Liên kết cấu trúc</p>	<p>Nghe giảng</p> <p>Thuyết trình</p> <p>Thảo luận</p> <p>Làm việc nhóm: Đối chiếu đặc điểm văn bản</p>	3	<p>Hoàn thành bài tập về nhà</p> <p>Làm việc nhóm chuẩn bị bài mới</p>	9	

9.3.3. Phương tiện liên kết 9.4. Đối chiếu mạch lạc trong văn bản					
Chương X: Thực hành đối chiếu ngôn ngữ: Đối chiếu dụng học 10.1 Lý thuyết hành vi lời nói 10.1.1. Hành vi lời nói 10.1.2. Điều kiện phù hợp (Felicity conditions) 10.2. Tương tác hội thoại 10.2.1 Thành tố hội thoại 10.2.2. Nguyên lý hội thoại	Nghe giảng Thuyết trình Thảo luận Làm việc nhóm: Đặc điểm ngữ dụng	3	Hoàn thành bài tập về nhà Làm việc nhóm chuẩn bị bài mới	9	a1, a2 a3 b1 c1
Kiểm tra cuối khóa <i>Làm bài tập lớn</i>	Lựa chọn một đặc điểm ngôn ngữ cụ thể, thực hiện đối chiếu bình diện ngôn ngữ đã lựa chọn giữa 2 ngôn ngữ		Ôn tập cuối khóa		a1; a2; a3; b1; b2; c1; c2
Tổng số tiết/giờ học		30		90	

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

8. Đánh giá kết quả học tập

8.1. Hoạt động đánh giá của học phần

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra							
			a1	a2	a3	b1	b2	b3	c1	c2
Quá trình	ĐG1. Bài tập lớn (BTL)	30%	x	x	x	x	x	x	x	x
	ĐG2. Thuyết trình (TT)	20%	x	x	x	x	x	x	x	x
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần (BTHK)	50%	x	x	x	x	x	x	x	x
<i>Tổng cộng:</i>		100 %								

- Hoạt động đánh giá 1

- Hình thức đánh giá: Bài tập lớn
- Mục đích:
 - Giúp người học hiểu rõ các khái niệm về ngôn ngữ học đối chiếu, biết ứng dụng kiến thức đã học vào công việc phân tích đối chiếu ngôn ngữ
 - Giúp người học hiểu rõ và có khả năng ứng dụng các phương pháp đối chiếu ngôn ngữ vào các bình diện cụ thể.
 - Rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng làm việc độc lập

- Hình thành và rèn luyện ý thức và kỹ năng làm việc nhóm và trách nhiệm với công việc và cộng đồng
- Chuẩn đầu ra được đánh giá: **a1, a2, a3, b1, c1**
- Quy trình:
 - Làm việc cùng giáo viên phụ trách môn học để tìm 1 chủ đề phù hợp
 - Viết bài theo format đã được giáo viên hướng dẫn
- Tỷ trọng đánh giá: **30%** tổng điểm học phần

- Hoạt động đánh giá 2

- Hình thức đánh giá: Thuyết trình
- Mục đích:
 - Giúp người học hiểu rõ các khái niệm về ngôn ngữ học đối chiếu, biết ứng dụng kiến thức đã học vào công việc phân tích đối chiếu ngôn ngữ
 - Giúp người học hiểu rõ và có khả năng ứng dụng các phương pháp đối chiếu ngôn ngữ vào các bình diện cụ thể.
 - Nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ lời nói
 - Rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng làm việc độc lập
 - Hình thành và rèn luyện ý thức và kỹ năng làm việc nhóm và trách nhiệm với công việc và cộng đồng
- Chuẩn đầu ra được đánh giá: **a1, a2, b1, c1**
- Quy trình:
 - Làm việc cùng nhóm được phân công để tìm tài liệu phù hợp, chuẩn bị cho bài thuyết trình được giao
 - Làm việc cùng giáo viên để kiểm tra độ chính xác của nội dung được thuyết trình
 - Hoàn thành phần thuyết trình dưới dạng powerpoint
 - Thuyết trình trước cả lớp và giáo viên phụ trách, trả lời các câu hỏi phát sinh từ người nghe và giáo viên
- Tỷ trọng đánh giá: **20%** tổng điểm học phần

- Hoạt động đánh giá 3

- Hình thức đánh giá: Bài thi kết thúc học phần
 - Giúp người học hiểu rõ các khái niệm về ngôn ngữ học đối chiếu, biết ứng dụng kiến thức đã học vào công việc phân tích đối chiếu ngôn ngữ
 - Giúp người học hiểu rõ và có khả năng ứng dụng các phương pháp đối chiếu ngôn ngữ vào các bình diện cụ thể.
 - Nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ viết và nói
 - Rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng làm việc độc lập
 - Hình thành và rèn luyện ý thức và kỹ năng làm việc nhóm và trách nhiệm với công việc và cộng đồng
- Chuẩn đầu ra được đánh giá: **a1, a2, a3, b1, b2, c1**
- Mô tả:

- Bài thi gồm 2 phần: Trắc nghiệm và tự luận
- Phần trắc nghiệm có: 30 câu hỏi, được thiết kế liên quan đến những nội dung đã học theo mức độ từ dễ (7), trung bình (12), khó (7) đến rất khó (4). Mỗi câu hỏi được 1 điểm. Tổng số điểm phần trắc nghiệm là 30
- Phần tự luận: 02 câu hỏi. Mỗi câu hỏi 5 điểm. Tổng số điểm phần tự luận là 10.
- Điểm bài thi đánh giá cuối kỳ được tính theo thang điểm 10 bằng tổng trắc nghiệm cộng tự luận chia 4.
 - Tỷ trọng đánh giá: **50%** tổng điểm học phần

8.2. Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
Hiểu rõ kiến thức nền tảng về phương pháp, cơ sở và nguyên tắc của việc đối chiếu các ngôn ngữ, các bình diện, các khuynh hướng, khách thể, đối tượng và mục đích của đối chiếu ngôn ngữ	Hiểu rõ	Hiểu khá rõ	Hiểu ở mức trung bình	Hiểu ở mức hạn chế	Hiểu ở mức rất hạn chế
Thể hiện năng lực phân tích đối chiếu các bình diện thuộc phạm vi nghiên cứu của ngôn ngữ học giữa hai hay nhiều ngôn ngữ khác nhau.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện hạn chế	Thể hiện rất hạn chế
Vận dụng kiến thức đã học về đối chiếu ngôn ngữ trong giảng dạy và nghiên cứu ngôn ngữ	Vận dụng tốt	Vận dụng khá tốt	Vận dụng ở mức trung bình	Vận ở mức hạn chế	Vận ở mức rất hạn chế
Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung học phần Ngôn ngữ học đối chiếu	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
Thể hiện ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo, khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu tài liệu;	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

8.3. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả của học phần được đánh giá theo công thức sau:

$$\Sigma = \frac{BTL \times 30 + TT \times 20 + BTHK \times 50}{100}$$

100

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

Nhà trường cần có đầy đủ hệ thống phòng học tiêu chuẩn, đạt đủ yêu cầu về bàn ghế, ánh sáng, loa đài, micro phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

Nhà trường cần có đầy đủ giáo trình và tài liệu tham khảo; có hệ thống máy chiếu và kết nối mạng internet để người học có thể tra cứu và sử dụng tài liệu số.

Người học cần chuẩn bị máy tính và phương tiện cần thiết để trình chiếu khi thuyết trình.

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Giảng viên và sinh viên tuân thủ các quy định về lớp học; quy định về an toàn phòng chống cháy nổ; quy định về phòng thực hành tiếng và các quy định khác của nhà trường và khoa.

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày tháng năm 20.....
Người biên soạn

TS. Trần Thị Ngọc Liên

TS. Trần Thị Ngọc Liên